

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA -  
RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI**

HQ/MT  
Số: 703/HABECO-TV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2018

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Trích yếu: V/v Đính chính thông tin trên Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2017 của Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu

Nước Giải Khát Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính 2017 của Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước Giải Khát Hà Nội lập ngày 09/4/2018 đã được kiểm toán. Tuy nhiên, thông tin về số thuế phát sinh phải nộp và đã nộp trong năm trên Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng tại mục V.13 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất tại mục V.16 chưa phù hợp do lỗi ở khâu đánh máy. Chúng tôi xin thuyết minh đính chính các thông tin như sau:

**Thuyết minh V.13: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước trên Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng**

- Số liệu đã công bố:

	01/01/2017	Phải nộp trong năm	Đã nộp trong năm	31/12/2017
<b>a) Phải nộp</b>	<b>575.389.777.865</b>	<b>1.358.260.107.608</b>	<b>1.390.402.198.506</b>	<b>543.247.686.967</b>
Thuế giá trị gia tăng nội địa	34.852.462.912	204.183.820.994	215.747.599.259	23.288.684.647
Thuế tiêu thụ đặc biệt	536.741.936.577	1.112.540.066.671	1.132.212.513.446	517.069.489.802
Thuế thu nhập cá nhân	3.727.349.416	11.388.812.798	12.252.582.976	2.863.579.238
Thuế đất, tiền thuê đất	-	16.066.372.955	16.066.372.955	-
Thuế tài nguyên	68.028.960	595.939.840	638.035.520	25.933.280
Thuế, phí khác	-	13.485.094.350	13.485.094.350	-
<b>b) Phải thu</b>	<b>233.494.155.612</b>	<b>226.706.032.323</b>	<b>260.208.564.638</b>	<b>266.996.687.927</b>
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	15.371.912	29.134.788.288	29.172.777.869	53.361.493
Thuế thu nhập doanh nghiệp	233.450.146.979	180.349.262.739	213.842.442.194	266.943.326.434
Thuế xuất nhập khẩu	28.636.721	17.221.981.296	17.193.344.575	-



**- Số liệu đã đính chính:**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<b>01/01/2017</b>	<b>Phải nộp trong năm</b>	<b>Đã nộp trong năm</b>	<b>31/12/2017</b>
<b>a) Phải nộp</b>	<b>575.389.777.865</b>	<b>1.806.373.965.379</b>	<b>1.838.516.056.277</b>	<b>543.247.686.967</b>
Thuế giá trị gia tăng nội địa	34.852.462.912	272.436.489.352	284.000.267.617	23.288.684.647
Thuế tiêu thụ đặc biệt	536.741.936.577	1.485.235.100.665	1.504.907.547.440	517.069.489.802
Thuế thu nhập cá nhân	3.727.349.416	13.921.987.056	14.785.757.234	2.863.579.238
Thuế đất, tiền thuê đất	-	16.066.372.955	16.066.372.955	-
Thuế tài nguyên	68.028.960	887.990.400	930.086.080	25.933.280
Thuế, phí khác	-	17.826.024.951	17.826.024.951	-
<b>b) Phải thu</b>	<b>233.494.155.612</b>	<b>242.221.927.172</b>	<b>275.724.459.487</b>	<b>266.996.687.927</b>
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	15.371.912	38.075.896.630	38.113.886.211	53.361.493
Thuế thu nhập doanh nghiệp	233.450.146.979	180.349.262.739	213.842.442.194	266.943.326.434
Thuế xuất nhập khẩu	28.636.721	23.796.767.803	23.768.131.082	-

**Thuyết minh V.16: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước trên Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

- Số liệu đã công bố:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<b>01/01/2017</b>	<b>Phải nộp trong năm</b>	<b>Đã nộp trong năm</b>	<b>31/12/2017</b>
<b>a) Phải nộp</b>	<b>952.353.817.841</b>	<b>3.792.194.192.589</b>	<b>3.927.791.347.570</b>	<b>816.756.662.860</b>
Thuế giá trị gia tăng	81.040.331.405	566.430.822.553	591.541.323.526	55.929.830.432
Thuế GTGT tăng hàng nhập khẩu	-	2.008.211.207	2.008.211.207	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	855.694.800.583	3.153.047.762.517	3.259.025.196.076	749.717.367.024
Thuế xuất nhập khẩu	494.584.571	1.347.988.414	1.842.572.985	-
Thuế thu nhập cá nhân	5.318.099.119	24.323.340.933	24.783.744.826	4.857.695.226
Thuế tài nguyên	85.400.323	1.002.750.224	1.036.380.369	51.770.178
Thuế đất, tiền thuê đất	1.174.048.000	30.333.565.024	31.507.613.024	-
Thuế khác	8.546.553.840	13.699.751.717	16.046.305.557	6.200.000.000
			-	
<b>b) Phải thu</b>	<b>247.882.305.956</b>	<b>263.438.537.614</b>	<b>303.333.956.995</b>	<b>287.777.725.337</b>
Thuế GTGT tăng hàng nhập khẩu	15.371.912	29.587.815.075	29.688.530.901	116.087.738
Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng xuất nhập khẩu	6.823.546.460	14.538.725.573	7.872.608.225	157.429.112
Thuế xuất nhập khẩu	48.561.017	17.579.267.427	17.589.351.674	58.645.264
Thuế thu nhập doanh nghiệp	240.395.309.030	199.355.403.715	245.811.315.723	286.851.221.038
Thuế thu nhập cá nhân	179.107.179	905.408.748	1.095.828.662	369.527.093
Thuế tài nguyên	-	921.132	9.908.356	8.987.224
Thuế đất, thuê đất	343.535.800	1.470.995.944	1.266.413.454	138.953.310
Thuế khác	76.874.558	-	-	76.874.558

**- Số liệu đã đính chính:**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<b>01/01/2017</b>	<b>Phải nộp trong năm</b>	<b>Đã nộp trong năm</b>	<b>31/12/2017</b>
<b>a) Phải nộp</b>	<b>952.353.817.841</b>	<b>4.240.308.050.360</b>	<b>4.375.905.205.341</b>	<b>816.756.662.860</b>
Thuế giá trị gia tăng	81.040.331.405	634.683.490.911	659.793.991.884	55.929.830.432
Thuế GTGT tăng hàng nhập khẩu	-	2.008.211.207	2.008.211.207	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	855.694.800.583	3.525.742.796.511	3.631.720.230.070	749.717.367.024
Thuế xuất nhập khẩu	494.584.571	1.347.988.414	1.842.572.985	-
Thuế thu nhập cá nhân	5.318.099.119	26.856.515.191	27.316.919.084	4.857.695.226
Thuế tài nguyên	85.400.323	1.294.800.784	1.328.430.929	51.770.178
Thuế đất, tiền thuê đất	1.174.048.000	30.333.565.024	31.507.613.024	-
Thuế khác	8.546.553.840	18.040.682.318	20.387.236.158	6.200.000.000
<b>b) Phải thu</b>	<b>247.882.305.956</b>	<b>278.954.432.463</b>	<b>318.849.851.844</b>	<b>287.777.725.337</b>
Thuế GTGT tăng hàng nhập khẩu	15.371.912	38.528.923.417	38.629.639.243	116.087.738
Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng xuất nhập khẩu	6.823.546.460	14.538.725.573	7.872.608.225	157.429.112
Thuế xuất nhập khẩu	48.561.017	24.154.053.934	24.164.138.181	58.645.264
Thuế thu nhập doanh nghiệp	240.395.309.030	199.355.403.715	245.811.315.723	286.851.221.038
Thuế thu nhập cá nhân	179.107.179	905.408.748	1.095.828.662	369.527.093
Thuế tài nguyên	-	921.132	9.908.356	8.987.224
Thuế đất, thuê đất	343.535.800	1.470.995.944	1.266.413.454	138.953.310
Thuế khác	76.874.558	-	-	76.874.558

Bằng công văn này, chúng tôi xin thông báo đến Quý Sở và các cổ đông về thông tin đính chính trong việc trình bày trên Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2017 của Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước Giải Khát Hà Nội đã được kiểm toán. Công văn này cần được đính kèm và đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán của Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước Giải Khát Hà Nội.

Việc đính chính số liệu này không làm ảnh hưởng đến bất kỳ chỉ tiêu nào khác trên báo cáo tài chính đã phát hành.

Trân trọng kính chào!

Xác nhận của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài  
chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)



Nguyễn Minh Tiến

Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu  
Nước Giải Khát Hà Nội



Ngô Quế Lâm